

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG TRỢ CẤP BẢO TRỢ XÃ HỘI HÀNG THÁNG
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 20/2021/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 76/2024/NĐ-CP NGÀY 01/7/2024 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-VHXXH ngày tháng 10 năm 2025 của Phòng Văn hóa - Xã hội)

TT	Họ và Tên	Năm sinh	Số Định Danh	Địa chỉ	Đối tượng	Hệ số	Số tiền đồng/tháng	Thời gian hưởng	Mã số hồ sơ	Ghi chú
1	Lê Ngọc Lên	18/07/1981	051081000522	Cộng Hoà 2	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ đặc biệt nặng, từ 16 tuổi đến 60 tuổi	2	1.000.000	09/2025	H48.203-251010-0040	
2	Đỗ Thanh Tùng	17/06/1956	051056001065	Cộng Hoà 1	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ đặc biệt nặng, cao tuổi	2,5	1.250.000	09/2025	H48.203-251010-0048	
3	Nguyễn Văn Thiều	20/10/1962	051062001203	Độc lập 2	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ đặc biệt nặng, cao tuổi	2,5	1.250.000	09/2025	H48.203-251010-0050	
4	Trần Lê Hà My	30/05/2019	051319007709	Liên hiệp 1A	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ đặc biệt nặng, trẻ em	2,5	1.250.000	09/2025	H48.203-251009-0059	
5	Trần Văn Tân	27/11/1968	051068016331	Liên hiệp 1B	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ đặc biệt nặng, từ 16 tuổi đến 60 tuổi	2	1.000.000	09/2025	H48.203-251009-0047	
6	Trương Quang Phước	10/08/1970	051070003534	Long Bàn	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ đặc biệt nặng, từ 16 tuổi đến 60 tuổi	2	1.000.000	09/2025	H48.203-251010-0044	
7	Cao Văn Tâm	20/10/1971	051071001573	Thống Nhất	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ đặc biệt nặng, từ 16 tuổi đến 60 tuổi	2	1.000.000	09/2025	H48.203-251010-0052	
8	Lý Trung Hân	23/08/1960	051060004194	Trường Thọ Đông A	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ đặc biệt nặng, cao tuổi	2,5	1.250.000	09/2025	H48.203-251009-0037	
9	Nguyễn Thanh Tịnh	20/12/1964	051064001381	Trường Thọ Đông A	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ đặc biệt nặng, cao tuổi	2,5	1.250.000	09/2025	H48.203-251010-0073	

10	Lê Thị Lý	15/05/1980	051180007985	Trường Thọ Đông B	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ đặc biệt nặng, từ 16 tuổi đến 60 tuổi	2	1.000.000	09/2025	H48.203-251013-0020	
11	Phạm Minh Hùng	20/04/1975	051075001688	Bình Đăng	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ đặc biệt nặng, từ 16 tuổi đến 60 tuổi	2	1.000.000	09/2025	H48.203-251010-0005	
12	Phạm Thị Phi	12/10/1956	051156010022	Ngọc Thạch	Người khuyết tật dạng nhìn, mức độ nặng, cao tuổi	2	1.000.000	09/2025	H48.203-251010-0045	
13	Nguyễn Văn Thanh	10/04/1960	051060005005	Trường Thọ Tây C	Người khuyết tật dạng nhìn, mức độ nặng, cao tuổi	2	1.000.000	09/2025	H48.203-251010-0037	
14	Từ Thị Vững	20/01/1948	051148006093	Cộng Hoà 1	Người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần, mức độ nặng, cao tuổi	2	1.000.000	09/2025	H48.203-251010-0031	
15	Lê Văn Lào	10/06/1983	051083013692	Liên hiệp 1A	Người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần, mức độ nặng, từ 16 tuổi đến 60 tuổi	1,5	750,000	09/2025	H48.203-251010-0047	
16	Nguyễn Ngọc Hiệp	26/04/1998	051098010852	Liên hiệp 1B	Người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần, mức độ nặng, từ 16 tuổi đến 60 tuổi	1,5	750,000	09/2025	H48.203-251010-0034	
17	Nguyễn Trung Hiếu	12/12/1985	051085013144	Long Bàn	Người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần, mức độ nặng, từ 16 tuổi đến 60 tuổi	1,5	750,000	09/2025	H48.203-251010-0071	
18	Trần Duy Hân	15/06/1985	051085014677	Quyết Thắng	Người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần, mức độ nặng, từ 16 tuổi đến 60 tuổi	1,5	750,000	09/2025	H48.203-251010-0029	
19	Đỗ Thị Mỹ Hào	20/04/2001	051301001302	Trường Thọ Tây B	Người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần, mức độ nặng, từ 16 tuổi đến 60 tuổi	1,5	750,000	09/2025	H48.203-251009-0057	
20	Nguyễn Quốc Cường	05/12/1997	051097000796	Trường Thọ Tây C	Người khuyết tật dạng thần kinh, tâm thần, mức độ nặng, từ 16 tuổi đến 60 tuổi	1,5	750,000	09/2025	H48.203-251010-0038	
21	Lê Xuân Trường	16/05/2019	051219006847	Liên hiệp 1A	Người khuyết tật dạng trí tuệ, mức độ nặng, trẻ em	2	1.000.000	09/2025	H48.203-251009-0061	

22	Võ Thanh Lam	22/06/2018	051218011795	Long Bàn	Người khuyết tật dạng trí tuệ, mức độ nặng, trẻ em	2	1.000.000	09/2025	H48.203-251010-0046	
23	Phạm Minh Khôi	07/01/2019	051219010603	Long Bàn	Người khuyết tật dạng trí tuệ, mức độ nặng, trẻ em	2	1.000.000	09/2025	H48.203-251010-0072	
24	Phạm Thị Khanh	12/03/1957	051157000990	Hoà Bình	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ nặng, cao tuổi	2	1.000.000	09/2025	H48.203-251013-0056	
25	Nguyễn Thị Lãnh	20/02/1950	051150000860	Hoà Bình	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ nặng, cao tuổi	2	1.000.000	09/2025	H48.203-251010-0033	
26	Phan Thị Thụ	28/10/1950	051150010152	Độc lập 1	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ nặng, cao tuổi	2	1.000.000	09/2025	H48.203-251013-0038	
27	Ngô Văn Luận	14/09/1985	051085019809	Liên hiệp 1A	Người khuyết tật dạng khác, mức độ nặng, từ 16 tuổi đến 60 tuổi	1,5	750,000	09/2025	H48.203-251009-0060	
28	Nguyễn Thị Tuyết	20/10/1975	051175012814	Liên hiệp 1B	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ nặng, từ 16 tuổi đến 60 tuổi	1,5	750,000	09/2025	H48.203-251010-0070	
29	Võ Văn Minh	10/02/1959	051059000647	Ngọc Thạch	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ nặng, cao tuổi	2	1.000.000	09/2025	H48.203-251009-0063	
30	Nguyễn Thanh Hội	01/05/1987	051087001506	Trường Thọ Tây C	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ nặng, từ 16 tuổi đến 60 tuổi	1,5	750,000	09/2025	H48.203-251010-0035	
31	Trần Đăng Anh Vương	28/09/1987	051087007052	Liên hiệp 1A	Hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (cháu Trần Lê Hà My)	1	500.000	09/2025	H48.203-251009-0058	
32	Bùi Thị Thuý Diễm	20/10/1981	051181002105	Bình Đăng	Hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (ông Phạm Minh Hùng)	1	500,000	09/2025	H48.203-251010-0006	
33	Đỗ Thị Thuý Linh	20/04/1973	051173001906	Thống Nhất	Hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (ông Cao Văn Tâm)	1	500,000	09/2025	H48.203-251010-0053	

34	Hồ Thị Đốc	08/08/1969	051169001624	Độc lập 2	Hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (ông Nguyễn Văn Thiều)	1	500,000	09/2025	H48.203-251010-0051	
35	Huỳnh Thị Bảy	01/01/1961	051161000943	Cộng Hoà 1	Hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (ông Đỗ Thanh Tùng)	1	500,000	09/2025	H48.203-251010-0049	
36	Trương Quang Đức	01/06/1998	051098004109	Long Bàn	Hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (ông Trương Quang Phước)	1	500,000	09/2025	H48.203-251010-0043	
37	Võ Thị Thu Hương	15/03/1968	051168009596	Trường Thọ Đông A	Hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (ông Lý Trung Hân)	1	500,000	09/2025	H48.203-251010-0036	
38	Huỳnh Thị Sương	20/09/1971	051171011890	Liên hiệp 1B	Hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (ông Trần Văn Tân)	1	500,000	09/2025	H48.203-251009-0039	
39	Đỗ Thị Thanh Thuý	28/04/1970	051170001675	Trường Thọ Đông A	Hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (ông Nguyễn Thanh Tịnh)	1	500,000	09/2025	H48.203-251010-0074	
40	Nguyễn Quốc Bảo	04/09/1976	051076015194	Trường Thọ Đông B	Hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (bà Lê Thị Lý)	1	500,000	09/2025	H48.203-251013-0021	
41	Lê Thị Kim Phượng	21/08/1983	049183001855	Cộng Hoà 2	Hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng người khuyết tật mức độ đặc biệt nặng (bà Lê Ngọc Lên)	1	500,000	09/2025	H48.203-251010-0042	

